

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (“MWG”)

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi bổ sung ngày 17/06/2025 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi bổ sung ngày 29/11/2025 (“**Luật Chứng khoán**”);
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 245**”);
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động thông qua ngày 15/05/2021, sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm (“**Điều lệ**”);
- Quy chế quản trị nội bộ thông qua ngày 09/04/2023;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ/HĐQT-2026 ban hành ngày 23/02/2026;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03B/NQ/HĐQT-2026 ban hành ngày 19/03/2026.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) trao đổi và thông qua các vấn đề sau:

#### **ĐIỀU 1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 SỐ 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025 NGÀY 26/04/2025**

##### **1.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2025**

- 1.1.1 Tình hình hoạt động của Công ty năm 2025;
- 1.1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
- 1.1.3 Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025;

Vui lòng xem các báo cáo trên tại Báo cáo thường niên năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại địa chỉ: <https://mwg.vn/bao-cao>.

##### **1.2 Báo cáo kết quả chi trả cổ tức của năm tài chính 2025**

Căn cứ theo Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025 ngày 26/04/2025 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động, vào tháng 07 năm 2025 Công ty đã hoàn tất thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận giữ như sau:

1.2.1 Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

1.2.2 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

1.2.3 Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10%/cổ phiếu tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu

1.2.4 Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày 25/07/2025

1.2.5 Phương thức chi trả cổ tức: bằng tiền mặt

1.2.6 Thời gian chi trả: 08/08/2025

1.2.7 Tổng số tiền thực hiện chi trả: 1.478.456.763.000 đồng, trong đó:

- Thuế TNCN đã khấu trừ và đã nộp thay cổ đông: 14.777.744.850 đồng
- Số tiền đã chuyển trả cổ tức cho cổ đông qua Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC): 1.463.673.836.850 đồng
- Số tiền chuyển trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (nhận tại trụ sở): 0 đồng
- Số tiền chưa chuyển trả cổ tức cho cổ đông (chưa đến nhận tại trụ sở): 5.181.300 đồng

*Lý do chưa thanh toán: cổ đông có cổ phiếu chưa được lưu ký và Công ty đã liên hệ để nhận tiền, nhưng cổ đông chưa đến văn phòng công ty để nhận tiền mặt.*

### 1.3 Báo cáo về giao dịch cổ phiếu quỹ mua lại của người lao động nghỉ việc.

Tính đến thời điểm Tờ trình, Số lượng cổ phiếu Công ty mua lại của người lao động đã nghỉ việc hiện tại là 1.269.648 cổ phiếu, cụ thể như sau:

STT	Thời điểm thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua (cổ phiếu)	Giá trị mua lại (đồng)	Đối tượng giao dịch
1	Tháng 06/2024	328.789	3.287.890.000	Nhân viên đã nghỉ việc
2	Tháng 12/2024	431.179	4.311.790.000	Nhân viên đã nghỉ việc
3	Tháng 06/2025	324.161	3.241.610.000	Nhân viên đã nghỉ việc
4	Tháng 07/2025	152.285	1.522.850.000	Nhân viên đã nghỉ việc
5	Tháng 02/2026	33.234	332.340.000	Nhân viên đã nghỉ việc
<b>Tổng</b>		<b>1.269.648</b>	<b>12.696.480.000</b>	

*Căn cứ theo điều 31b, điểm 13 của Luật<sup>1</sup>, Công ty không phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ đối với số cổ phiếu được công ty mua lại của người lao động nghỉ việc.*

#### **1.4 Báo cáo hoàn tất việc mua lại cổ phiếu của chính mình và giảm vốn điều lệ trong năm 2025**

Căn cứ theo Điều 6 nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025 ngày 26/04/2025, Công ty đã tiến hành mua lại cổ phiếu của chính mình như sau:

1. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại : 10.000.000 cổ phiếu.
2. Số lượng đã thực hiện : 10.000.000 cổ phiếu.
3. Số cổ phiếu quỹ trước khi thực hiện : 1.236.414 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện giao dịch : 11.236.414 cổ phiếu.
5. Mục đích mua lại cổ phiếu : Mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, Công ty sẽ thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại theo quy định pháp luật.
6. Nguồn vốn mua lại : Mua bằng nguồn vốn tự có, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán: 809.691.420.000 đồng.
7. Giá giao dịch bình quân : 80.969 đồng
8. Thời gian thực hiện : Từ 19/11/2025 đến 12/12/2025
9. Phương thức giao dịch : Giao dịch khớp lệnh

Sau khi hoàn tất mua lại cổ phiếu của chính mình, Công ty cũng đã hoàn tất thủ tục giảm 10.000.000 (mười triệu) cổ phiếu đã mua tương đương với 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng trên vốn điều lệ. Vốn điều lệ sau khi giảm là 14.696.931.770.000 đồng.

Đồng thời Công ty cũng đã thực hiện thay đổi niêm yết với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và hủy đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) với số lượng cổ phiếu đã đăng ký giảm trên.

## **ĐIỀU 2. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

---

<sup>1</sup> Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024

Các chỉ tiêu chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh, bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ như trong tài liệu đính kèm và được đăng tải trên website của Công ty: <https://mwg.vn/bao-cao>.

### ĐIỀU 3. THÔNG QUA KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

3.1 HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

<b>ĐVT: Tỷ đồng</b>	<b>Kế hoạch 2026</b>	<b>Thực hiện 2025 (*)</b>	<b>Kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025</b>
Doanh thu thuần hợp nhất	185.000	155.928	+19%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.200	7.073	+30%

(\*) Số thực hiện 2025 là số liệu dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Năm 2026, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai chữ số nhờ đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế nhiều khu vực và kích cầu tiêu dùng. Dù xung đột thương mại và địa chính trị toàn cầu vẫn là rủi ro gây áp lực lên xuất khẩu, việc làm và sức mua trong nước, MWG luôn giữ vững thế chủ động, tập trung xây dựng nội lực mạnh mẽ, chủ động tạo ra nhu cầu mới về sản phẩm và dịch vụ, để sẵn sàng vượt qua thách thức và nắm bắt mọi cơ hội.

3.2 Các định hướng quan trọng trong năm 2026 là:

- a. Đối với Công ty, năm 2026 là khởi đầu của giai đoạn chiến lược 2026–2030, đánh dấu sự chuyển dịch trọng tâm sang “tăng trưởng bằng chất” dựa trên thành quả tái cấu trúc “giảm lượng – tăng chất” giai đoạn 2024–2025. Công ty tập trung gia tăng hiệu quả vận hành vượt trội và nâng tầm trải nghiệm khách hàng trong kỷ nguyên tiêu dùng mới. Với các mảng bán lẻ đang tăng trưởng quy mô, MWG ưu tiên mở rộng mạng lưới có chọn lọc để đảm bảo lợi nhuận bền vững.
- b. Chuyên biệt hóa các công ty con:
  - Phân tách rõ rệt các mảng kinh doanh bán lẻ (Bán lẻ điện thoại, điện tử - điện máy, Bách hóa, Dược phẩm, Mẹ & Bé) thành các pháp nhân độc lập.
  - Mục tiêu chiến lược: Đảm bảo mỗi mảng kinh doanh phát triển độc lập, tăng cường tính tự chủ, linh hoạt trong việc ra quyết định, nâng cao chuẩn mực về quản trị công ty. Đây là nền tảng quan trọng để các công ty con bứt phá và đóng góp hiệu quả vào hệ sinh thái chung của MWG trong trung và dài hạn.
- c. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh ứng dụng AI/ML vào các hệ thống dự báo, mua hàng, điều phối, trưng bày và quản trị tự động nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả vận hành. Sự kết hợp giữa dữ liệu lớn Big Data và AI giúp MWG thấu hiểu khách

hàng sâu sắc, từ đó mang lại trải nghiệm cá nhân hóa và gia tăng sự gắn kết của khách hàng với các thương hiệu của Công ty.

- d. MWG có lợi thế là nhà bán lẻ sở hữu hệ sinh thái khép kín từ hệ thống cửa hàng trải nghiệm thực tế, các kênh thương mại điện tử/Super App đến hệ thống kho vận, giao hàng, lắp đặt và dịch vụ hậu mãi tự vận hành giúp Công ty kiểm soát chất lượng phục vụ tại mọi điểm chạm, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu mua sắm đa kênh của khách hàng.
- e. Bên cạnh mục tiêu tài chính, MWG cam kết phát triển bền vững thông qua việc giảm phát thải, bảo vệ tài nguyên, tôn trọng sự đa dạng và tạo cơ hội phát triển công bằng cho nhân viên. Công ty duy trì quản trị chính trực, minh bạch, khuyến khích tư duy làm chủ xuyên suốt từ lãnh đạo đến nhân viên và không ngừng nâng cấp văn hóa phục vụ khách hàng. Với đối tác, Công ty lấy hiệu quả và sự ổn định làm nền tảng cho quan hệ hợp tác lâu dài.

#### **ĐIỀU 4. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT TỪ NGUỒN LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

- 4.1 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông (không áp dụng cổ phiếu quỹ)
- 4.2 Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4.3 Tỷ lệ chi trả cổ tức : 20%/cổ phiếu, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu
- 4.4 Đối tượng chi trả : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt
- 4.5 Nguồn vốn thực hiện : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán
- 4.6 Phương thức chi trả cổ tức : Chi trả bằng tiền mặt
- 4.7 Thời gian dự kiến chi trả : Đợt 01 chi trả 1.000 đồng/cổ phiếu vào quý 3/2026 và đợt 02 chi trả 1.000 đồng/cổ phiếu vào quý 4/2026.
- 4.8 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
  - 4.8.1 Toàn quyền quyết định ngày đăng ký cuối cùng (chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức) và thời gian chi trả cổ tức thực tế.

- 4.8.2 Toàn quyền quyết định, xử lý các vấn đề kỹ thuật, các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chi trả cổ tức (bao gồm cả việc điều chỉnh tỷ lệ chi trả mỗi đợt, thay đổi thời gian chi trả nếu cần thiết để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông, trên cơ sở vẫn đảm bảo tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chi trả là 20%/cổ phiếu).
- 4.8.3 Lập hồ sơ, ký kết các văn bản, chứng từ và thực hiện mọi thủ tục pháp lý cần thiết với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.
- 4.8.4 HĐQT có quyền ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một hoặc toàn bộ các công việc cụ thể nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**ĐIỀU 5. THÔNG QUA BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CHO CÁC LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON DỰA TRÊN TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (LNST) VÀ TĂNG TRƯỞNG GIÁ CỔ PHIẾU MWG SO VỚI TĂNG TRƯỞNG VNINDEX TRONG NĂM 2025 (“ESOP 2025”)**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2025 cụ thể như sau:

5.1 Tỷ lệ phát hành:

Căn cứ theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2025 và kết quả kinh doanh đạt được, tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo ESOP 2025 là 0,5% được tính như sau:

Tỷ lệ ESOP phát hành năm 2025 (A)	=	Tỷ lệ cho hoàn thành kế hoạch LNST 2025 (B)	+	Tỷ lệ cho thực hiện vượt kế hoạch LNST 2025 và tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNINDEX năm 2025 so với 2024 tối thiểu là +5% (C)
---	---	---	---	--

**Dựa trên kết quả thực hiện 2025, tỷ lệ phát hành ESOP 2025:  $A = B + C = 0,5\% + 0 = 0,5\%$ .**

Trong đó:

- **B = 0,5%** do LNST thực hiện 2025 = 7.073 tỷ đồng > LNST kế hoạch 2025 = 4.850 tỷ đồng;
- **C = 0** do tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VN-Index năm 2025 so với 2024 nhưng thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng của VN-Index năm 2025 so với 2024 cộng với 5%.

## 5.2 Số lượng phát hành:

Tổng số cổ phiếu ESOP 2025 = Tỷ lệ phát hành ESOP 2025 × Tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

➤ **Tổng số cổ phiếu ESOP 2025 = 0,5% × 1.468.423.529 = 7.342.117 (cổ phiếu)**

## 5.3 Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu ESOP 2025 như sau:

- |        |   |   |   |
|--------|---|---|---|
| 5.3.1  | Tên cổ phiếu phát hành                              | : | Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động  |
| 5.3.2  | Loại cổ phiếu                                       | : | Cổ phần phổ thông   |
| 5.3.3  | Mã chứng khoán                                      | : | MWG   |
| 5.3.4  | Mệnh giá cổ phiếu                                   | : | 10.000 đồng/cổ phiếu  |
| 5.3.5  | Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành                | : | 1.468.423.529 cổ phiếu  |
| 5.3.6  | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành                 | : | 7.342.117 cổ phiếu  |
| 5.3.7  | Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá                  | : | 73.421.170.000 đồng   |
| 5.3.8  | Tỷ lệ phát hành                                     | : | 0,5%  |
| 5.3.9  | Giá phát hành                                       | : | 10.000 đồng/1 cổ phiếu  |
| 5.3.10 | Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành  | : | 73.421.170.000 đồng   |
| 5.3.11 | Mục đích phát hành                                  | : | <ul style="list-style-type: none"><li>- Ghi nhận sự nỗ lực của các lãnh đạo và cán bộ quản lý (CBQL) chủ chốt (sau đây gọi chung là “Người lao động”) trong việc hoàn thành các mục tiêu chung và những đóng góp tích cực cho sự phát triển dài hạn của Công ty/Công ty con.</li><li>- Thiết lập cơ chế gắn kết chặt chẽ lợi ích của Người lao động với lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.</li><li>- Giúp Công ty duy trì được đội ngũ nhân sự giỏi, có đạo đức kinh doanh, cam kết gắn bó lâu dài để đảm bảo tính kế thừa và ổn định trong bộ máy điều hành trước những biến động của thị trường lao động.</li></ul> |
| 5.3.12 | Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành | : | Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phiếu ESOP 2025 dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.  |

- 5.3.13 Đối tượng phát hành : Là Cán bộ lãnh đạo và Cán bộ quản lý chủ chốt đang ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty, công ty con đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 được chia thành các nhóm sau:
- Nhóm 1: Tổng giám đốc;
- Nhóm 2: Giám đốc bán hàng toàn quốc; Giám đốc phát triển kinh doanh;
- Nhóm 3: Giám đốc ngành hàng; Giám đốc chức năng của các chuỗi; Giám đốc khối phục vụ; Giám đốc bán hàng cấp vùng;
- Nhóm 4: Trưởng phòng khối phục vụ.
- 5.3.14 Tiêu chuẩn phát hành : Các tiêu chuẩn Người Lao Động được tham gia chương trình ESOP 2025 gồm:
- Thuộc đối tượng được nêu tại mục 5.3.13.
  - Ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty, công ty con tối thiểu từ ngày 31/12/2025 trở về trước và vẫn còn hiệu lực cho đến ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có thông báo nhận đầy đủ hồ sơ phát hành Cổ phiếu ESOP 2025.
  - Người Lao Động không thuộc một trong các trường hợp:
    - Vi phạm nội quy lao động của Công ty, công ty con;
    - Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
    - Không được Công ty, công ty con tái ký Hợp đồng lao động;
    - Công ty, công ty con đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động;
    - Đang trong quá trình xử lý kỷ luật lao động.
  - Có kết quả hoàn thành công việc trong năm 2025 từ 80% trở lên.
- 5.3.15 Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động : Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Người lao động được xác định theo nguyên tắc quy định chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Tờ Trình này.
- 5.3.16 Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : - Tỷ lệ sở hữu tối đa tại công ty là 49% (căn cứ vào việc Công ty đã thực hiện nộp thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho UBCK ngày 04/06/2021 với mức 49% và đã nhận được công văn số 3239/UBCK-PTTT ngày 30/06/2021 của

UBCK về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đầy đủ, hợp lệ).

- Theo phương án phát hành nêu trên, Công ty chỉ thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động là người Việt Nam, không phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên phương án phát hành này không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và vẫn đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

- 5.3.17 Hạn chế chuyển nhượng : 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của Người lao động), sau mỗi năm sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, cụ thể hết năm thứ nhất sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ hai sẽ có 100% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng.
- 5.3.18 Phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết : Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách NLD được tham gia Chương trình ESOP 2025 đến thời điểm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP, NLD không còn thuộc đối tượng và/hoặc đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2025 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- 5.3.19 Thu hồi/Mua lại Cổ phiếu ESOP : Công ty sẽ thực hiện thu hồi/mua lại số lượng cổ phiếu ESOP của NLD trong các trường hợp sau:
- NLD nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng kết thúc (bao gồm cả việc HĐLĐ hết hạn và không được Công ty/Công ty con gia hạn trừ các trường hợp khác theo quyết định của HĐQT).

- NLĐ bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty/Công ty con hoặc các hình thức kỷ luật khác theo Bộ Luật Lao động hoặc vi phạm các quy định của Nội Quy Lao Động và/hoặc các quy chế nội bộ của Công ty/Công ty con.
- Trong trường hợp NLĐ qua đời trong thời gian cổ phiếu còn hạn chế chuyển nhượng, toàn bộ cổ phiếu còn hạn chế chuyển nhượng của NLĐ sẽ không bị thu hồi, được giải toả toàn bộ (sau thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật) và chuyển giao cho người thừa kế hợp pháp của nhân viên đó theo quy định của pháp luật.

Giao cho HĐQT quyết định cụ thể các trường hợp thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP.

- 5.3.20 Phương thức thanh toán : Chuyển khoản
- 5.3.21 Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2026, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định ngay sau khi có sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- 5.3.22 Thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung : Thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định.
- 5.3.23 Phương án bán Cổ Phiếu ESOP được Công ty mua lại : Đối với số Cổ Phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại của NLĐ quy định tại mục 5.3.19 Tờ trình này, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định phương án bán ra số lượng cổ phiếu thu hồi/mua lại để đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

5.4 Thông qua việc tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu phát hành thành công và thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

5.5 Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quyết định (tùy vào từng vấn đề phù hợp theo quy định Điều lệ và Pháp luật cho phép), thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ESOP 2025 bao gồm:

- a. HĐQT được toàn quyền tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP 2025 theo phương án phát hành cổ phiếu mà ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua;
- b. HĐQT được toàn quyền quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP 2025;
- c. HĐQT được toàn quyền quyết định danh sách cụ thể người lao động được tham gia chương trình và xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng bảo đảm đáp ứng đúng đối tượng và tiêu chuẩn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d. HĐQT được toàn quyền quyết định và giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế phát hành ESOP 2025 theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, cũng như toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để làm rõ các tiêu chí và các phân bổ theo đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để hoàn tất phát hành ESOP 2025;
- e. HĐQT được toàn quyền quyết định phương án xử lý hoặc hủy bỏ đối với số lượng cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh trong quá trình phân bổ (nếu có);
- f. HĐQT được toàn quyền quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu người lao động không mua hết, từ chối mua hoặc số cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết theo quy định của pháp luật;
- g. Lựa chọn ngân hàng thương mại để mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt phát hành;
- h. HĐQT được toàn quyền quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2025 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2025 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2025;
- i. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành, Quy chế ESOP 2025 theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- j. Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
- k. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan tới Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty tương ứng với kết quả phát hành thực tế và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- l. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi nội dung Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền (Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- m. Tùy thuộc vào tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, ủy quyền Hội Đồng Quản Trị được toàn quyền quyết định việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các lỗi từ ngữ, kỹ thuật của các văn bản, nội dung của văn bản chưa rõ ràng mà không làm thay đổi bản chất nội dung đã được thông qua của điều này;
- n. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT toàn quyền thực

hiện, hoàn chỉnh phương án phát hành và/hoặc thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025 đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động, cổ đông và Công Ty.

**ĐIỀU 6. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CHO CÁC LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON DỰA TRÊN LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HỢP NHẤT (LNST) NĂM 2026 VÀ TĂNG TRƯỞNG GIÁ CỔ PHIẾU MWG SO VỚI TĂNG TRƯỞNG VNINDEX TRONG NĂM 2026 (“ESOP 2026”)**

HDQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho các lãnh đạo và cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty và các công ty con năm 2026 như sau:

6.1 Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành tối đa là 3.000.000 (ba triệu) cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế được xác định như sau:

6.1.1 Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành (A) căn cứ trên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (LNST) năm 2026 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng Quản trị xác định dựa trên các trường hợp sau:

- a) Trường hợp 1: Nếu Công ty không hoàn thành kế hoạch LNST năm 2026 (Tỷ lệ hoàn thành nhỏ hơn 100%) thì không phát hành ESOP 2026.
- b) Trường hợp 2: Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch LNST năm 2026 (Tỷ lệ hoàn thành bằng 100%) thì số lượng cổ phiếu phát hành là 2.000.000 cổ phiếu;
- c) Trường hợp 3: Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch LNST năm 2026 (Tỷ lệ hoàn thành lớn hơn 100%) thì cứ mỗi 1% LNST thực hiện vượt mức 100%, số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được cộng thêm 50.000 cổ phiếu. Như vậy, số lượng cổ phiếu ESOP phát hành sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Công thức xác định: } A = 2.000.000 + [(X - 100) \times 50.000]$$

Trong đó:

- A: Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành dựa trên kết quả thực hiện kế hoạch LNST năm 2026 (Điều kiện ràng buộc:  $A \leq 3.000.000$ ). Trường hợp kết quả tính toán A phát sinh số lẻ thập phân, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị cổ phiếu.
- X: Tỷ lệ phần trăm (%) hoàn thành kế hoạch LNST năm 2026 được tính bằng LNST thực hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất chia cho LNST kế hoạch 2026 là 9.200 tỷ đồng (tỷ lệ này được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Ví dụ minh họa cách tính toán:

- Nếu  $X = 109,73\%$  thì  $A = 2.000.000 + [(109,73 - 100) \times 50.000] = 2.486.500$  cổ phiếu.

- Nếu  $X = 125,02\%$  thì  $A = 2.000.000 + [(125,02 - 100) \times 50.000] = 3.251.000$  cổ phiếu. Do vượt hạn mức quy định, số lượng cổ phiếu phát hành thực tế là A sẽ được chốt bằng mức tối đa là 3.000.000 cổ phiếu.

#### 6.1.2 Điều kiện giữ nguyên số lượng cổ phiếu ESOP phát hành (A):

Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế được giữ nguyên là số lượng cổ phiếu ESOP phát hành (A) quy định tại Điều 6.1.1 nếu tăng trưởng giá cổ phiếu bình quân của MWG trong năm 2026 so với 2025 bằng hoặc cao hơn tăng trưởng giá trị đóng cửa bình quân của chỉ số VN-Index trong cùng giai đoạn.

Trong đó:

- **Giá cổ phiếu bình quân** được tính bằng trung bình cộng giá đóng cửa của cổ phiếu MWG trong tất cả các phiên giao dịch trong năm.
- **Giá trị đóng cửa bình quân** được tính bằng trung bình cộng giá trị đóng cửa của chỉ số VN-Index trong tất cả các phiên giao dịch trong năm.

#### 6.1.3 Nếu không đạt điều kiện nêu tại Điều 6.1.2 thì số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế bằng 80% của số lượng cổ phiếu ESOP phát hành (A) quy định tại Điều 6.1.1.

Ví dụ minh họa cách tính toán:

- $X = 109,73\%$  thì  $A = 2.000.000 + [(109,73 - 100) \times 50.000] = 2.486.500$  cổ phiếu.
- Tăng trưởng giá trị đóng cửa bình quân của chỉ số VN-Index trong năm 2026 so với 2025 là 6%
  - Nếu tăng trưởng giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu MWG trong năm 2026 so với 2025 bằng hoặc cao hơn 6%, thì số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế được giữ nguyên là  $A = 2.486.500$  cổ phiếu.
  - Nếu tăng trưởng giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu MWG trong năm 2026 so với 2025 thấp hơn 6%, thì số lượng cổ phiếu ESOP phát hành thực tế  $= A * 80\% = 2.486.500 \times 80\% = 1.989.200$  cổ phiếu.

#### 6.2 Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu ESOP 2026 như sau:

6.2.1	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động
6.2.2	Loại cổ phiếu	:	Cổ phần phổ thông
6.2.3	Mã chứng khoán	:	MWG
6.2.4	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6.2.5	Số lượng cổ phiếu ESOP 2026 dự kiến phát hành	:	tối đa 3.000.000 cổ phiếu
6.2.6	Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6.2.7	Mục đích phát hành	:	- Ghi nhận sự nỗ lực của các lãnh đạo và cán bộ quản lý (CBQL) chủ chốt (sau đây gọi chung là

- “Người lao động”) trong việc hoàn thành các mục tiêu chung và những đóng góp tích cực cho sự phát triển dài hạn của Công ty và các công ty con.
- Thiết lập cơ chế gắn kết chặt chẽ lợi ích của Người lao động với lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
  - Giúp Công ty duy trì được đội ngũ nhân sự giỏi, có đạo đức kinh doanh, cam kết gắn bó lâu dài để đảm bảo tính kế thừa và ổn định trong bộ máy điều hành trước những biến động của thị trường lao động.
- 6.2.8 Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành : Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phiếu ESOP 2026 dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 6.2.9 Đối tượng phát hành : Là Cán bộ lãnh đạo và Cán bộ quản lý chủ chốt đang ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty, công ty con đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2026 được chia thành các nhóm sau:
- Nhóm 1: Tổng giám đốc;
- Nhóm 2: Giám đốc bán hàng toàn quốc; Giám đốc phát triển kinh doanh;
- Nhóm 3: Giám đốc ngành hàng; Giám đốc chức năng của các chuỗi; Giám đốc khối phục vụ; Giám đốc bán hàng cấp vùng;
- Nhóm 4: Trưởng phòng khối phục vụ.
- 6.2.10 Tiêu chuẩn phát hành : Các tiêu chuẩn Người Lao Động được tham gia chương trình ESOP 2026 gồm:
- Thuộc đối tượng được nêu tại mục 6.2.9.
  - Ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty, công ty con tối thiểu từ ngày 31/12/2026 trở về trước và vẫn còn hiệu lực cho đến ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có thông báo nhận đầy đủ hồ sơ phát hành Cổ phiếu ESOP 2026.
  - Người Lao Động không thuộc một trong các trường hợp:
    - Vi phạm nội quy lao động của Công ty, công ty con;
    - Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
    - Không được Công ty, công ty con tái ký Hợp đồng lao động;

- Công ty, công ty con đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động;
  - Đang trong quá trình xử lý kỷ luật lao động.
- Có kết quả hoàn thành công việc trong năm 2026 từ 80% trở lên.
- 6.2.11 Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động : Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Người lao động được xác định theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục I đính kèm Tờ Trình.
- 6.2.12 Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : - Tỷ lệ sở hữu tối đa tại công ty là 49% (căn cứ vào việc Công ty đã thực hiện nộp thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho UBCK ngày 04/06/2021 với mức 49% và đã nhận được công văn số 3239/UBCK-PTTT ngày 30/06/2021 của UBCK về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đầy đủ, hợp lệ).  
- Theo phương án phát hành nêu trên, Công ty chỉ thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động là người Việt Nam, không phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên phương án phát hành này không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và vẫn đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
- 6.2.13 Hạn chế chuyển nhượng : 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của Người lao động), sau mỗi năm sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, cụ thể hết năm thứ nhất sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ hai sẽ có 100% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng.
- 6.2.14 Phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết : Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách NLĐ được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP, NLĐ không còn thuộc đối tượng và/hoặc đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2026 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển

- nhượng trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- 6.2.15 Thu hồi/Mua lại Cổ phiếu ESOP : Công ty sẽ thực hiện thu hồi/mua lại số lượng cổ phiếu ESOP của NLD trong các trường hợp sau:
- NLD nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng kết thúc (bao gồm cả việc HĐLĐ hết hạn và không được Công ty/Công ty con gia hạn trừ các trường hợp khác theo quyết định của HĐQT).
  - NLD bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty/Công ty con hoặc các hình thức kỷ luật khác theo Bộ Luật Lao động hoặc vi phạm các quy định của Nội Quy Lao Động và/hoặc các quy chế nội bộ của Công ty/Công ty con.
  - Trường hợp NLD qua đời trong thời gian cổ phiếu còn hạn chế chuyển nhượng, toàn bộ cổ phiếu còn hạn chế chuyển nhượng của NLD sẽ không bị thu hồi, được giải toả toàn bộ (sau thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật) và chuyển giao cho người thừa kế hợp pháp của nhân viên đó theo quy định của pháp luật.
- Giao cho HĐQT quyết định cụ thể các trường hợp thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP.
- 6.2.16 Phương thức thanh toán : Chuyển khoản
- 6.2.17 Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2027, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định ngay sau khi có sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- 6.2.18 Thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung : Thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định.
- 6.2.19 Phương án bán Cổ Phiếu ESOP được Công ty mua lại : Đối với số Cổ Phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại của NLD quy định tại mục 6.2.15 Từ trình này, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định phương án bán ra số lượng cổ phiếu thu hồi/mua lại để đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

- 6.3 Thông qua việc tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu phát hành thành công và thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
- 6.4 Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quyết định (tùy vào từng vấn đề phù hợp theo quy định Điều lệ và Pháp luật cho phép), thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ESOP 2026 bao gồm:
- a. HĐQT được toàn quyền tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP 2026 theo phương án phát hành cổ phiếu mà ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua;
  - b. HĐQT được toàn quyền quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP 2026;
  - c. HĐQT được toàn quyền quyết định danh sách cụ thể người lao động được tham gia chương trình và xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng bảo đảm đáp ứng đúng đối tượng và tiêu chuẩn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - d. HĐQT được toàn quyền quyết định và giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế phát hành ESOP 2026 theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, cũng như toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để làm rõ các tiêu chí và các phân bổ theo đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để hoàn tất phát hành ESOP 2026;
  - e. HĐQT được toàn quyền quyết định phương án xử lý hoặc hủy bỏ đối với số lượng cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh trong quá trình phân bổ (nếu có);
  - f. HĐQT được toàn quyền quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu người lao động không mua hết, từ chối mua hoặc số cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết theo quy định của pháp luật;
  - g. Lựa chọn ngân hàng thương mại để mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt phát hành;
  - h. HĐQT được toàn quyền quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;
  - i. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành, Quy chế ESOP 2026 theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
  - j. Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;

- k. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan tới Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty tương ứng với kết quả phát hành thực tế và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- l. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi nội dung Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền (Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- m. Tùy thuộc vào tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, ủy quyền Hội Đồng Quản Trị được toàn quyền quyết định việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các lỗi từ ngữ, kỹ thuật của các văn bản, nội dung của văn bản chưa rõ ràng mà không làm thay đổi bản chất nội dung đã được thông qua của điều này;
- n. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026, ĐHQĐ giao/ủy quyền cho HĐQT toàn quyền thực hiện, hoàn chỉnh phương án phát hành và/hoặc thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động, cổ đông và Công Ty.

## **ĐIỀU 7. THÔNG QUA SỬA ĐỔI BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

HĐQT kính trình ĐHQĐ thông qua bổ sung và thay đổi ngành nghề của Công ty như sau:

<b>STT</b>	<b>Mã ngành/Tên ngành hiện tại</b>	<b>Mã ngành/Tên ngành thay đổi/bổ sung</b>	<b>Lý do điều chỉnh</b>
1	7020: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kiểm toán, kế toán, dịch vụ làm thủ tục về thuế)	7020: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn kiểm toán, kế toán)	Điều chỉnh tên ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
2	4651: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4651: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	Điều chỉnh tên ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
3	4722: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ gạo, đường)	4722: Bán lẻ thực phẩm (trừ bán lẻ gạo, đường)	Điều chỉnh tên ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
4	4652: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	4652: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)	Điều chỉnh tên ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban

			hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
5	Không có	6920: Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế. (trừ hoạt động liên quan đến kiểm toán, kế toán).	Bổ sung ngành nghề mới phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công Ty.
6	Không có	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Bổ sung ngành nghề mới phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công Ty. <i>Diễn giải: hoạt động kinh doanh bất động sản chủ yếu được thực hiện giữa Công Ty và các công ty con nếu có. Công Ty không đầu tư hoặc phát triển dự án bất động sản hoặc cung cấp dịch vụ bên ngoài.</i>
7	Không có	6619: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; tài chính.	Bổ sung ngành nghề mới phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công Ty.

#### **ĐIỀU 8. THÔNG QUA ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY**

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem và thông qua bản Dự thảo Điều Lệ năm 2026 và bản tóm tắt các nội dung thay đổi (*vui lòng xem file chi tiết đính kèm*).

Lý do thay đổi: điều chỉnh các thuật ngữ, một số nội dung phù hợp theo quy định hiện hành (*Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và Nghị định 245 và các văn bản có liên quan*).

#### **ĐIỀU 9. THÔNG QUA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem và thông qua bản Quy Chế Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị năm 2026 (*vui lòng xem file chi tiết đính kèm*).

Lý do thay đổi: điều chỉnh các thuật ngữ, một số nội dung phù hợp theo quy định hiện hành (*Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và Nghị định 245 và các văn bản có liên quan*).

#### **ĐIỀU 10. THÔNG QUA QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem và thông qua bản Quy Chế Quản Trị Nội Bộ năm 2026 (*vui lòng xem file chi tiết đính kèm*).

Lý do thay đổi: điều chỉnh các thuật ngữ, một số nội dung phù hợp theo quy định hiện hành (*Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và Nghị định 245 và các văn bản có liên quan*).

## **ĐIỀU 11. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM 2026**

HĐQT kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong năm tài chính 2026 là một trong 4 công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

## **ĐIỀU 12. THÔNG QUA THÙ LAO VÀ GIAO DỊCH VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN CHO NĂM 2026**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua thù lao và giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2026 như sau:

- 12.1 Tổng thù lao và/hoặc các lợi ích khác cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành năm 2026 tối đa là 2.000.000.000 đồng. Thù lao và/hoặc các lợi ích khác sẽ được chi trả dựa trên thực tế phát sinh trong năm 2026.
- 12.2 Thù lao cho các thành viên trong Ủy ban Kiểm toán cho năm 2026 là 0 đồng.
- 12.3 Thông qua giao dịch với người có liên quan của Công ty là Hợp đồng Tư vấn với Ông Robert Alan Willett – thành viên Hội đồng quản trị có giá trị dự kiến là 2.700.000.000 đồng.

Kết thúc Tờ trình.

**TM. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**



**Nguyễn Đức Tài**



## PHỤ LỤC I

### ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỐ 01\_2026/TT/ĐHĐCĐ/MWG

(Áp dụng cho ESOP 2025 và ESOP 2026)

#### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG (NLĐ) THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỂ GIỚI DI ĐỘNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

##### I. Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho NLĐ được tham gia Chương trình ESOP

Việc xác định số cổ phiếu phân phối cho Người Lao Động được tham gia Chương trình ESOP dựa trên 4 tiêu chí:

- i. Hệ số chức vụ
- ii. Hệ số kiểm soát nhân sự quản lý (Dựa trên số lượng nhân sự mà NLĐ quản lý)
- iii. Hệ số hoàn thành Kpi Khối, và
- iv. Điểm đóng góp cá nhân, cụ thể:

##### 1. Tiêu chí 1: Phân phối cổ phiếu theo chức vụ của NLĐ cụ thể:

Nhóm	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Cvi)
1	Tổng giám đốc	4
2	Giám đốc bán hàng toàn quốc, Giám đốc phát triển kinh doanh	3
3	Giám đốc ngành hàng Giám đốc chức năng của các chuỗi Giám đốc khôi phục vụ Giám đốc bán hàng cấp vùng	2
4	Trưởng phòng khôi phục vụ	1

***Ghi chú:*** Hệ số chức vụ được quy định nêu trên thể hiện mức độ quan trọng của các vị trí, chức vụ trong hoạt động kinh doanh của Công Ty.

##### 2. Tiêu chí 2: Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí kiểm soát nhân sự quản lý (“KSNSQL”), cụ thể:

STT	Đo lường	Hệ số KSNSQL (Qmi)
1	Quản lý từ 0 – 1 nhân sự	1

2	Quản lý từ 2 – 4 nhân sự	1.5
3	Từ 5 trở lên	2

**Ghi chú:** Hệ số KSNSQL (Qmi) phản ánh quy mô quản lý nhân sự của từng vị trí. Hệ số này được xác định dựa trên số lượng nhân sự tham gia Chương trình ESOP mà NLĐ trực tiếp quản lý tại Công ty và/hoặc các Công ty con tại thời điểm đánh giá. Số lượng nhân sự quản lý được tính trên cơ sở cơ cấu tổ chức được Công ty phê duyệt và danh sách nhân sự thực tế tham gia vào Chương trình ESOP thuộc quyền quản lý trực tiếp của NLĐ đó.

**3. Tiêu chí 3: Phân phối cổ phiếu dựa trên hệ số hoàn thành KPI Khối (%), cụ thể:**

STT	Mức độ hoàn thành KPI Khối	Hệ số (Kpi Khối)
1	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90%	Từ 1 đến dưới 2
2	Hoàn thành từ 90% đến dưới 100%	Từ 2 đến dưới 4
3	Hoàn thành từ 100% đến dưới 105%	Từ 4 đến dưới 6
4	Hoàn thành từ 105% đến dưới 110%	Từ 6 đến dưới 8
5	Hoàn thành từ 110% trở lên	Từ 8 đến 10

**Ghi chú:** Hệ số hoàn thành KPI Khối được xác định dựa trên mức độ hoàn thành các chỉ tiêu KPI của Khối mà NLĐ đang trực thuộc trong năm. Việc xác định hệ số cụ thể trong từng khoảng sẽ do HĐQT/Tổng Giám đốc xem xét, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện KPI đã được phê duyệt, mức độ đóng góp vào mục tiêu chung của Công ty và các yếu tố liên quan đến hiệu quả hoạt động của Khối.

**4. Tiêu chí 4: Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí kết quả công việc và mức độ ảnh hưởng đến tổ chức, tức là điểm đóng góp cá nhân của NLĐ.**

Điểm đóng góp cá nhân tương ứng theo từng nhóm chức danh và thang điểm đóng góp được quy định cụ thể như sau:

Nhóm	Chức vụ	Điểm đóng góp cá nhân (Psi)
1	Tổng giám đốc	Từ 45 đến 100
2	Giám đốc bán hàng toàn quốc, Giám đốc phát triển kinh doanh	Từ 30 đến 80

3	Giám đốc ngành hàng Giám đốc chức năng của các chuỗi Giám đốc khôi phục vụ Giám đốc bán hàng cấp vùng	Từ 15 đến 60
4	Trưởng phòng khôi phục vụ	Từ 0 đến 40

**Ghi chú:** Điểm đóng góp cá nhân của mỗi NLD tham gia Chương trình ESOP được HĐQT/Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá và đề xuất dựa vào (i) Nhóm chức vụ (phản ánh mức độ tạo giá trị của mỗi vị trí đối với hoạt động của Công Ty), (ii) Hệ số kết quả công việc (phản ánh mức độ hoàn thành mục tiêu trong năm của NLD), và (iii) Hệ số mức độ ảnh hưởng đến tổ chức (phản ánh mức độ ảnh hưởng đến chiến lược, văn hóa doanh nghiệp, hệ thống quản lý, đội ngũ và năng lực của Công ty). Trên cơ sở đánh giá của HĐQT/Tổng Giám đốc, HĐQT quyết định điểm đóng góp của từng NLD theo thang điểm từ 0 đến 100 (trong đó 100 là mức đóng góp cao nhất).

### 5. Công thức tính cổ phiếu ESOP cho từng người lao động:

Dựa trên các nguyên tắc trên, số lượng cổ phiếu ESOP phát hành cho từng NLD được xác định theo công thức sau:

<b>Tổng điểm số ESOP của cá nhân (Ai)</b>	=	$C_{vi} \times Q_{mi} \times K_{pi} \times P_{si}$
<b>Số lượng cổ phiếu của từng cá nhân (ESOP<sub>i</sub>)</b>	=	$\frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành} \times A_i}{\sum A_i}$

❖ Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A được tính như sau:

Họ và Tên	Hệ số chức danh (C <sub>vi</sub> )	Hệ số KSNSQL (Q <sub>mi</sub> )	Hệ số hoàn thành K <sub>pi</sub> Khó (K <sub>pi</sub> )	Điểm đóng góp cá nhân (P <sub>si</sub> )	Điểm ESOP cá nhân C <sub>vi</sub> x Q <sub>mi</sub> x K <sub>pi</sub> x P <sub>si</sub> (A <sub>i</sub> )
Nguyễn Văn A	3	1.5	6	50	1.350

-  $\sum A_i = 90.000$

➤ Số lượng cổ phiếu của Nguyễn Văn A =  $\frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành} \times A_i}{\sum A_i}$

$$= \frac{7.342.117 \times 1.350}{90.000} = 110.131,76$$

## II. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu ESOP:

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho NLĐ theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi NLĐ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, theo đó phần thập phân (nếu có) sẽ bị loại bỏ nhằm đảm bảo số lượng cổ phiếu phân phối là số nguyên và thuận tiện cho việc thực hiện phân bổ cổ phiếu.

❖ Ví dụ:

Số lượng cổ phiếu được phân phối của ông Nguyễn Văn A trên là **110.131,76** cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống, NLĐ sẽ được nhận **110.131** cổ phiếu.

*Giao Hội Đồng Quản Trị căn cứ Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu nêu trên để chọn Danh sách Người lao động phù hợp. Tùy thuộc vào tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, ủy quyền Hội Đồng Quản Trị được toàn quyền quyết định việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các lỗi từ ngữ, kỹ thuật của các văn bản, nội dung của văn bản chưa rõ ràng mà không làm thay đổi bản chất nội dung đã được thông qua của Nguyên Tắc này.*